

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2021/HS-ST

Ngày: 27/07/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Diện.

2. Ông Đinh Văn Luận.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm: 1984; HKTT: Thôn Xuân H, xã Lạc V, huyện TD, tỉnh BN; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964 (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 181/2011/HSPT ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh BG xét xử 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng 24 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/11/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN; Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; HKTT: Thôn Hương L, xã Tân L, huyện LT, tỉnh BN; Vắng mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hà L; địa chỉ: Khu Bò S, phường Võ C, thành phố BN, tỉnh BN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1966; HKTT: Thôn Hương L, xã Tân L, huyện LT, tỉnh BN; Vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1982; HKTT: khu Tự Th, phường Nam S, thành phố BN, tỉnh BN; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hà L (Gọi tắt là Công ty Hà L) có trụ sở tại: Khu Bò S, phường Võ C, thành phố BN, tỉnh BN do ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1966, HKTT: Thôn Hương L, xã Tân L, huyện LT, tỉnh BN làm Giám đốc có các loại xe 47 chỗ để kinh doanh và hoạt động chở khách du lịch tại Nha Trang, Khánh Hòa. Đầu năm 2020 ông Khanh có giao công việc quản lý và điều hành xe cho Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 là em trai của ông Khanh, ngày 02/01/2020 có làm quyết định giao xe và lập biên bản giao 01 xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO, màu trắng, BKS 99B-018.47 cùng các loại giấy tờ có liên quan cho Anh Th. Sau khi được Công ty Hà L giao xe, Anh Th hoạt động vận chuyển khách du lịch tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Đến khoảng cuối tháng 7/2020 do tình hình dịch Covid-19 tại thành phố Nha Trang xe chở khách của Công ty Hà L giao cho Anh Th không có khách để vận chuyển và chạy tua du lịch thì Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; HKTT: Thôn Xuân H, xã Lạc V, huyện TD, tỉnh BN là bạn quen biết từ trước với Anh Th có đề nghị với Anh Th lái xe về BN để M nhận chạy khách hợp đồng tại BN, M thỏa thuận bằng miệng với Anh Th lợi nhuận từ việc chạy xe hai bên sẽ chia đôi, mỗi bên 50%. Do xe không có khách để chạy nên khi nghe M nói vậy Anh Th đồng ý điều khiển xe ô tô về BN và Anh Th đã giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO, màu trắng, BKS: 99B-018.47 cùng các giấy tờ của xe ô tô cho M sử dụng để vận chuyển khách. Việc giao xe cho M bản thân Anh Th đã thông báo lại cho ông Khanh biết và được ông Khanh đồng ý. Sau khi nhận xe M sử dụng chạy hợp đồng vận chuyển được khoảng 4 đến 5 chuyến trừ đi các chi phí xăng dầu, phí cầu đường. M có đưa lại cho Anh Th mỗi chuyến từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, tổng số tiền vào khoảng 10.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 9/2020 do kinh tế gia đình khó khăn, cần có tiền để chi tiêu cá nhân nên M đã tự ý không nói với Anh Th và Công ty Hà L đã mang xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO, BKS: 99B-018.47 đến đưa cho anh Phạm Văn H, sinh năm 1982; HKTT: Tự Thôn, Nam Sơn, thành phố BN, tỉnh BN cầm cố để vay của anh Hiền

số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 2000 đồng/ 1 triệu đồng/ 1 ngày, do M nói với anh Hiền chiếc xe ô tô trên là M mới mua đầu tư làm ăn do cần tiền để làm ăn nên gửi lại một thời gian, để xác nhận việc chiếc xe có phải của M không thì anh Hiền có liên hệ với bạn là anh Lại Xuân Tuyền, sinh năm 1982; HKTT: Tự Thôn, Nam Sơn, thành phố BN, tỉnh BN là anh rể của M hỏi chiếc xe ô tô có phải của M không, anh Hiền được anh của M cho biết chiếc xe này anh Tuyền thấy M đi và M có nói là mới mua để vận chuyển khách. Do được anh Tuyền xác nhận và mối quan hệ quan biết M từ lâu nên Hiền tin tưởng và đồng ý nhận chiếc xe trên và cho M vay số tiền 200.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, M thiếu tiền chi tiêu nên lại đến gặp anh Hiền và hỏi anh Hiền vay thêm 200.000.000 đồng và anh Hiền đồng ý đưa 200.000.000 đồng cho M và nghĩ nếu M không trả được thì cũng có thể lấy lại chiếc xe trên với giá 400.000.000 đồng là hợp lý với giá thành, bản thân anh Hiền cũng muốn mua xe để đầu tư, cho thuê vận chuyển khách. Sau đó M tiếp tục sử dụng số tiền này vào việc chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng tháng 10/2020 ông Khanh, giám đốc Công ty Hà L đã yêu cầu Anh Th mang xe về Công ty. Sau đó Anh Th nhiều lần liên hệ với M, yêu cầu M mang xe về để trả cho anh để anh trả cho Công ty Hà L, nhưng do lúc đó chiếc xe M đã cầm cố cho anh Hiền không có tiền chuộc lại xe, nên Anh Th đã làm đơn tố cáo hành vi của M với Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh BN.

Tại bản Kết luận giám định tài sản số 80/KL-HĐ ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh BN kết luận:

“Xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO, màu trắng, BKS: 99B-018.47 sản xuất năm 2013 mang tên Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hà L trị giá 456.666.000 đồng”

Về vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra anh Phạm Văn H biết được chiếc xe ô tô không phải của M, nên ngày 13/01/2021, anh Hiền đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN giao nộp:

- + 01 xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO, màu trắng, BKS: 99B-018.47;
- + 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số KD5386216; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô số BB270011021 (Bảo hiểm AAA);
- + 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB 190229777 (Bảo hiểm bưu điện);
- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039943;
- + 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ số 0014244 cấp ngày 30/12/2020;
- + 01 chứng minh thư nhân dân số 125207254 cấp ngày 10/10/2019 mang tên Nguyễn Văn M;

+ 01 chìa khóa xe ô tô màu đen Model SKE13E-01.

Ngày 20/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh BN đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/PC02 trả lại tài sản cho ông Nguyễn Văn Kh gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO, màu trắng, BKS: 99B-018.47 cùng 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số KD5386216; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô số BB270011021 (Bảo hiểm AAA); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB 190229777 (Bảo hiểm bưu điện); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039943 và 01 chìa khóa xe ô tô màu đen Model SKE13E-01 ông Nguyễn Văn Kh đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn H yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền 400.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-P2 ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận: M và Anh Nguyễn Văn Th có quan hệ quen biết nhau khoảng 5 năm đến 6 năm trước. Khoảng tháng 7/2020 do tình hình dịch Covid-19, nên việc kinh doanh vận tải chở khách du lịch bị hạn chế lúc đó M là lái xe du lịch ở Nha Trang thì có Anh Nguyễn Văn Th là quản lý, điều hành xe của Công ty TNHH Hà L trong Nha Trang, do xe để không hoạt động đã lâu, M đã bàn với Anh Th là đánh xe ra ngoài BN để nhận hợp đồng chở khách tua du lịch, cước phí thì M và Th sẽ chia đôi sau khi trừ đi các chi phí. Thấy vậy Anh Th đồng ý và cùng M lái xe ra ngoài Bắc và Anh Th đã bàn giao xe ô tô BKS: 99B-018.47 cùng giấy tờ xe ô tô cho M để kinh doanh vận tải. Sau khi nhận được xe ô tô từ Anh Th, M có đem vào kinh doanh vận tải được một số chuyến. Đến khoảng tháng 9/2020 do cần tiền tiêu cá nhân M đã tự ý đem chiếc ô tô BKS: 99B-018.47 cùng giấy tờ xe ô tô đến chỗ anh Phạm Văn H cầm cố để vay 400.000.000 đồng. Số tiền 400.000.000 đồng M lấy làm hai lần mỗi lần 200.000.000 đồng và có viết giấy cầm đồ với anh Hiền lãi suất là 2000 đồng/ 1 triệu đồng/ 1 ngày. Sau khi cầm tiền M sử dụng cá nhân hết. Sau đó khoảng 1 tháng thì có anh Khanh là giám đốc công ty Hà L yêu cầu bị cáo mang xe về công ty nhưng do lúc đó bị cáo đã mang cầm cố chiếc xe trên và không có tiền lấy xe nên bị cáo không mang xe về trả công ty. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Tại phiên tòa hôm nay bị hại là Anh Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Hà L do ông Nguyễn Văn Kh đại diện vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Anh Th và ông Khanh trình bày đã được nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Deawoo màu trắng, BKS: 99B-018.47 và các giấy tờ kèm theo. Anh Th đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Anh Th và ông Khanh không có yêu cầu gì đối với bị cáo M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H trình bày: Vào khoảng tháng 9/2020 Nguyễn Văn M có liên lạc với anh và hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng và để lại làm tin cho anh 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Deawoo màu trắng; BKS: 99B-018.47. Khi M mang xe đến thì có bảo với anh là chiếc xe này M mua của công ty để kinh doanh riêng. Sau đó anh gọi cho anh rể của M là anh Tuyển cũng là bạn của anh, được anh Tuyển xác nhận là có thấy M nói mới mua xe và thấy M lái xe này. Do anh và M cũng quen nhau từ trước nên anh tin tưởng M và đồng ý cho M vay, M có viết 01 giấy vay tiền. Khoảng 10 ngày sau, M có đề nghị vay thêm 200.000.000 đồng nữa, anh đồng ý. Tổng số tiền mà M vay của anh Hiền là 400.000.000 đồng. Do là chỗ quen biết từ trước nên anh đã cho M vay số tiền trên và không lấy lãi. Tại phiên tòa hôm nay anh chỉ yêu cầu HĐXX buộc bị cáo M phải trả anh số tiền 400.000.000 đồng mà M đã vay và không có yêu cầu về việc trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn M từ 9 đến 10 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo M phải trả cho anh Phạm Văn H số tiền 400.000.000 đồng mà M đã vay của anh Hiền.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo M 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn M

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H nhất trí với quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát và không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn M không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 7/2020 Anh Nguyễn Văn Th là quản lý, điều hành xe của Công ty TNHH Hà L đã bàn giao chiếc xe ô tô BKS: 99B - 018.47 cùng giấy tờ xe ô tô, trị giá tài sản là 456.666.000 đồng cho anh Nguyễn Văn M tại thành phố BN, tỉnh BN để kinh doanh vận tải. Sau khi nhận được xe từ Anh Th, M có đem vào kinh doanh vận tải được một số chuyến. Đến khoảng tháng 9/2020 do cần tiền để chi tiêu cá nhân M đã không nói cho Anh Th và Công ty TNHH Hà L biết, tự ý đem chiếc xe BKS: 99B - 018.47 cùng giấy tờ đến cho anh Phạm Văn H để vay 400.000.000 đồng. Bản thân M không có cổ phần trong Công ty TNHH Hà L và không có cổ phần trong chiếc xe này. Số tiền 400.000.000 đồng M đã chi tiêu cá nhân hết, nên bị cáo M không có khả năng khắc phục hậu quả. Vì vậy có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo M, HĐXX nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 181/2011/HSPT ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh BG xét xử 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng 24 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/11/2014.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng khi lượng hình.

HĐXX xét thấy, bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” năm 2011, mặc dù đến nay đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Deawoo màu trắng, BKS: 99B-018.47 và các giấy tờ kèm theo cho Công ty TNHH Hà L do ông Khanh đại diện. Nay Anh Th và ông Khanh không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo M. Do vậy, không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 400.000.000 đồng mà bị cáo đã vay của anh Phạm Văn H, tại phiên toà hôm nay anh Hiền yêu cầu bị cáo M phải trả số tiền trên và không có yêu cầu về lãi suất. Xét thấy, yêu cầu của anh Hiền là có căn cứ nên buộc bị cáo M phải trả lại số tiền 400.000.000 đồng cho anh Hiền.

Đối với việc anh Phạm Văn H sau khi cho bị cáo M vay tiền, bị cáo không có tiền trả anh nên anh đã đem ô tô BKS: 99B-018.47 đi thay ắc quy, thay gạt mưa, mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự, đăng kiểm lại, mua phí sử dụng đường bộ để đưa xe ô tô vào hoạt động kinh doanh. Đối với số tiền đã bỏ ra mua và thay thế cho xe ô tô trên anh Hiền không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Đối với hành vi cho vay của anh Phạm Văn H đến nay theo lời khai của anh Hiền khi bị cáo đến vay tiền sau đó có để lại chiếc xe ô tô BKS: 99B-018.47 để làm tin thì hai bên có thể hiện bằng 01 giấy vay tiền do quen biết nên anh Hiền không tính lãi. Còn lời khai của bị cáo M khi vay tiền thì anh Hiền có tính lãi suất 2000 đồng/ 1 triệu đồng/ 1 ngày. Bản thân M đã trả lãi cho anh Hiền số tiền là 20.000.000 đồng trong đó số tiền vay là 400.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN đã cho anh Hiền và bị cáo M tiến hành đối chất về nội dung trên và thấy chưa đủ tài liệu, căn cứ xác định có hay không có hành vi

“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN, tách phần tài liệu này khi nào làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Lại Xuân Tuyền là đồng niên của anh Hiền, khi bị cáo M đem xe cầm cố anh Hiền có hỏi anh Tuyền, thì anh Tuyền chỉ biết thấy M có chiếc xe ô tô khách màu trắng và M có nói cho biết chiếc xe ô tô mới mua và được mời đi ăn khao xe. Còn việc M cầm cố chiếc xe ô tô với anh Hiền như thế nào thì anh Tuyền không biết. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Tuyền là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 giấy chứng minh nhân dân số 125207254 cấp ngày 10/10/2019 mang tên Nguyễn Văn M.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/02/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải trả cho anh Phạm Văn H số tiền 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 giấy chứng minh nhân dân số 125207254 cấp ngày 10/10/2019 mang tên Nguyễn Văn M

(Chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 83/2021 ngày 14/05/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh BN).

4. Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh BN;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BN;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh BN;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa